

## NGUYÊN LÝ TỰ DO CỦA L. TOLSTOI NHƯ MỘT GỢI Ý CHO ĐỔI MỚI GIÁO DỤC VIỆT NAM

PHẠM THỊ PHƯƠNG\*

### TÓM TẮT

*Bài viết giới thiệu đôi nét cơ bản về “Giáo dục tự do”, cả trên phương diện lý thuyết lẫn thực hành, của nhà sư phạm lỗi lạc Lev Tolstoi, để thấy Nguyên lý tự do trong giáo dục, như một nền tảng có tính khoa học của giáo dục hiện đại, là sự bức thiết đối với Giáo dục Việt Nam trong bối cảnh đổi mới căn bản và toàn diện.*

**Từ khóa:** đổi mới giáo dục, giáo dục tự do, Lev Tolstoi.

### ABSTRACT

***L. Tolstoy's Principle of Liberation as a Suggestion to Educational Innovation in Vietnam***

*The paper conducts a basic introduction on the brilliant educator Lev Tolstoy's "Liberal Education", on both the aspects of theory and practice, shedding light on the fact that the principle of liberation in education as a scientific background of modern education yields a critical impulse on Vietnam's educational innovation in the context of fundamental and comprehensive reform.*

**Keywords:** educational innovation, liberal education, Lev Tolstoi.

Lev Nikolaievich Tolstoi (1828 – 1910) không chỉ là nhà nghệ sĩ, nhà tư tưởng vĩ đại, ông còn là một nhà sư phạm lỗi lạc. Và chính phương diện nhà nghệ sĩ nhân đạo, nhà tư tưởng nhân văn đã trở thành nền tảng cho triết lý Giáo dục tự do (GDTD) đầy nhân bản của nhà sư phạm tiên phong. Tolstoi cống hiến thời gian cho hoạt động giáo dục dài hơn cho văn chương, từ lần đầu tiên thử nghiệm đứng lớp vào năm 1849 đến cuối năm 1910. Trong 61 năm đó ông liên tục viết các bài lý luận giáo dục, các bài luận chiến bảo vệ quan điểm sư phạm của mình, biên soạn sách giáo khoa, xây dựng và điều hành hơn 20 trường phổ thông, mở các lớp huấn luyện phương pháp sư phạm cho giáo viên, đích thân giảng dạy nhiều thế hệ con em nông dân. Về cuối đời, ông tự đánh giá rằng đóng góp lớn nhất của ông cho đời

không phải là văn chương, mà là sự nghiệp giáo dục. Nền GDTD của ông được ví như một trong những “đỉnh Everest”, “tác động đến việc phát triển giáo dục chẳng những ở Nga, mà còn trên toàn thế giới”<sup>1</sup>. Tuy nhiên, ở Việt Nam không phải ai cũng biết về L. Tolstoi trong cương vị nhà sư phạm, lại càng ít biết hơn về những quan điểm GDTD lỗi lạc của ông.

### 1. Giáo dục tự do là gì?

“Giáo dục tự do” như một phong trào sư phạm độc lập hình thành từ cuối thế kỷ XIX – đầu thế kỷ XX, nhưng mầm gốc sâu xa đã có từ thời cổ đại, được tìm thấy trong tư tưởng nhân văn của các triết gia Hy Lạp. Bản thân triết học khi giải quyết vấn đề lớn nhất của nó là nhận thức luận, đã tìm thấy nhiều đồng nhất giữa quá trình nhận thức của con người với các vấn đề giáo dục. Hạt nhân cơ bản của triết học Socrates (470 – 399 tr. CN) là *sự tự ý thức* và *sự tự hoàn thiện*, từ đó ông nhìn giáo dục như một

\* PGS TS, Trường Đại học Sư phạm TPHCM

phương tiện hỗ trợ từ phía người dạy nhằm đánh thức tính tích cực của đối tượng được đào tạo, còn về phía người học – là một cách thức tự trang bị kiến thức. Thời Khai Sáng, khuynh hướng GDTD được hiển lộ trong thuyết “Giáo dục tự nhiên” của Jean-Jacques Rousseau (1712 – 1778). Nhà nhân văn chủ nghĩa mới này quan niệm mục tiêu giáo dục không phải là dạy cho trẻ kiến thức, mà dạy cho nó làm thế nào để có kiến thức: “Vấn đề là chỉ cho nó cần phải làm thế nào để luôn khám phá ra sự thật, hơn là bảo cho nó biết một sự thật”<sup>2</sup>. Cuối thế kỉ XIX, John Dewey (1859 – 1952) một lần nữa xem xét lại bản thân khái niệm, gắn kết nó với nghĩa “dân chủ” và “cá tính”. Nhiệm vụ của giáo dục được ông coi là khuyến khích đối tượng hướng đến *tự học, tự phát triển* thông qua môi trường đáp ứng nhu cầu của bản thân người học. L. Tolstoi và J. Dewey gặp gỡ nhau ở nhiều quan điểm giáo dục, rõ nhất là hai nguyên lí cốt lõi: *Nguyên lí lấy người học làm trung tâm* và *Nguyên lí kinh nghiệm*. Với chủ đích của đề tài và khuôn khổ của bài viết, ở đây chỉ bàn đến nguyên lí đầu, như một nguyên lí định hướng cho GDTD của Tolstoi mà ông gọi là *Nguyên lí tự do*.

Một định nghĩa chung nhất cho GDTD: *Một khuynh hướng trong lí thuyết và thực tiễn giáo dục, nhìn nhận giáo dục như sự trợ giúp năng lực cho trẻ em, để chúng được phát triển tự nhiên trong quá trình mở mang hiểu biết về thế giới xung quanh, được tự do quyết định trong thế giới ấy.*

Điểm nổi bật nhất của GDTD là nhấn mạnh đến năng lực cá nhân. Trong suốt chiều dài lịch sử tư tưởng Giáo dục thế giới có một vấn đề luôn được ưu tiên đặt ra hàng đầu: nên đặt trọng tâm đối tượng

được giáo dục ở mặt nuôi dưỡng tính cách xã hội hay ở mặt phát triển con người cá nhân? Ở giai đoạn đầu phát triển của nhân loại, xu hướng giáo dục con người công dân lấn át; còn khoa học giáo dục giai đoạn sau thì nghiêng về ý kiến nên đặt trọng tâm vào phát triển ý thức cá nhân, cá tính sáng tạo. Những người ủng hộ quan điểm nhân đạo mới của GDTD cho rằng trong hoàn cảnh hiện đại, cần tạo điều kiện thuận lợi nhất cho việc phát triển tối ưu phẩm tính và năng lực của con người, điều mà nền giáo dục áp chế từng ngăn trở.

Cách đây 150 năm, Tolstoi đã xây dựng cả một hệ thống lí luận và tiến hành thành công mô hình GDTD. Mô hình này được cho là “bước dự cảm của học thuyết tâm lí giáo dục nhân cách – hoạt động hiện đại của Edward Lee Thorndike (Mĩ), Jean Piaget (Thụy Sĩ), Lev Vygotski, Vasili Davyov (Nga) nhằm hình thành những nhân cách phát triển toàn diện, hài hòa tâm hồn và trí tuệ, biết tư duy độc lập, sáng tạo và tự mình xử lí mọi tình huống”<sup>3</sup>.

## 2. Triết lí Giáo dục tự do của L. Tolstoi

Như một nhà tư tưởng, một văn hào nhân đạo chủ nghĩa, tên tuổi Tolstoi cũng như tác phẩm của ông gắn với “Thuyết không phản kháng cái ác bằng bạo lực”. *Giáo dục tự do* (Свободное воспитание) của nhà sư phạm Tolstoi cũng đi ra từ học thuyết tôn giáo – đạo đức ấy. Hàm nghĩa “Свободное воспитание” của Tolstoi không hoàn toàn giống nội hàm “Liberal Education” hoặc “Free Education”, nó thực chất là sự đối nghịch với xu hướng “Giáo dục áp chế” (Педагогика насилия). Trong thực tế, người Nga đồng nhất “Giáo dục tự do” (Свободное воспитание) với các cách gọi khác của nó là “Giáo dục nhân ái”

(Гуманная педагогика), “Giáo dục với lòng yêu thương” (Педагогика любви), “Giáo dục không áp chế” (Педагогика ненасилия). Những gì trình bày tiếp theo đây trong bài sẽ cho thấy rõ hàm nghĩa này. Với bài viết này, tôi xin giới thiệu đôi nét về GDĐT của Tolstoi. Theo tôi, đây là một quan điểm Giáo dục Việt Nam cần hướng đến như một nỗ lực nhằm thay đổi căn cốt nhất, bởi nó cho chúng ta một cách hiểu đúng đắn nhất về bản chất của giáo dục, chỉ ra được như những căn nguyên dẫn đến chất lượng yếu kém mà giáo dục nước ta đang phải đối mặt.

Chống lại mọi hình thức cưỡng bức, phương châm của Tolstoi là *giáo dục phải đem lại lợi ích thiết thực cho chính người được thụ hưởng nó*. Ông từng bỏ dở trường đại học vì thấy chương trình không đáp ứng nhu cầu của mình. Khiếm khuyết đó ông cũng nhận thấy trong nền giáo dục các nước Tây Âu đương thời. Năm 29 tuổi, với chủ đích trang bị kiến thức nhằm hiến thân bền lâu cho sự nghiệp giáo dục, nhà văn đã thành danh Tolstoi làm chuyên du khảo các trường phổ thông Đức, Pháp, Thụy Sĩ, Anh, Bỉ... Kết quả mang về là một sự thất vọng to lớn và một quyết tâm cũng to lớn: thất vọng về nền giáo dục áp chế mà ông gọi thẳng là “giáo dục trại lính”, “lỗ mãng”; quyết tâm xây dựng bằng được một triết lý giáo dục nhân bản và dân chủ hơn.

Để xây dựng nền tảng giáo dục học của mình, Tolstoi buộc phải nghiêm túc xem xét lại tất cả những cơ sở lý luận của khoa học giáo dục Nga và Tây Âu lúc đó là Chủ nghĩa Thực chứng, Thuyết Giản hóa, Tinh thần Duy lý... Cái mà ông “dị ứng” nhất trong những lý thuyết đó là *sự chia cắt nhị nguyên tinh thần – thân xác*, và vì thế, theo ông, chúng đã hình dung sai lầm về

thế giới mà trong đó không còn chỗ cho linh hồn của con người, vô tình bỏ qua vấn đề đạo đức. Tolstoi không bằng lòng với việc Auguste Comte<sup>4</sup> sử dụng phương pháp sinh học giải thích lịch sử xã hội, cho rằng nhân loại là một cơ chế chung, muốn hiểu từng cá thể và mối quan hệ của nó với thế giới thì chỉ cần thông qua tri thức về những đặc thù của cơ chế ấy. Trong khi đó, Tolstoi lại nhìn thấy từng cá thể, với đặc tính riêng của mình, không thể chung đúc vào một cơ chế nhất định. *Thuyết tiến hóa* (Darwinism) được khẳng định trong khoa học giữa thế kỷ XIX, giải thích nguồn gốc của các dạng thức phức tạp của cuộc sống là đi ra từ các dạng thức đơn giản hơn. Không bao lâu sau, quy luật này được áp dụng trong khắp các lĩnh vực, từ thế giới sinh vật hoang dã đến con người, xã hội, như một chân lý phổ quát. *Chủ nghĩa Darwin xã hội* (Social Darwinism)<sup>5</sup> nhìn nhận con người như một đồ vật, một tổng hợp các thông số, một hệ thống các nhu cầu. Xuất hiện *Chủ nghĩa Marx*, lý giải đấu tranh giai cấp như một quy luật tất yếu trong quá trình phát triển nhân loại. Tolstoi không đồng ý áp dụng các công thức khoa học một cách tùy tiện vào lĩnh vực nhân văn. Không phủ nhận những thành công vĩ đại của khoa học chính xác trong nghiên cứu “các điều kiện của thế giới vật chất”, ông tuyên bố sự bất cập khi đưa chúng vào nghiên cứu con người. Giải pháp kỹ thuật không bao giờ giải quyết được những vấn đề đạo đức. Ông nhìn thấy trong cái mục đích tìm kiếm ý nghĩa “hiện thực” của *Chủ nghĩa thực chứng* một trở ngại cho khoa học nhân văn, bởi con người muôn đời luôn vươn lên những giá trị cao hơn. Toàn bộ thế kỷ XX cho thấy *Giản hóa luận* được áp dụng như một phương pháp luận cho

các bộ môn khoa học nhân văn là hết sức sai lầm, hết sức tai hại, bởi đã máy móc “rút ngắn”, “đơn giản hóa” con người. Hệ lụy này nền giáo dục nhiều nước trên thế giới, trong đó có Việt Nam, đang phải gánh chịu.

Nhìn thấy trước hậu quả của việc tụt hậu sử dụng thành tựu khoa học tự nhiên vào việc phát triển giáo dục học, Tolstoi đề xuất những tiền đề lí luận khác trên cơ sở hiểu biết sâu sắc về nguồn gốc và chức năng của nhận thức cá nhân. Ông đã đi xa hơn, toàn diện hơn bất kỳ bậc sư phạm tiền bối và đương thời nào, thậm chí hơn cả nhiều người kế cận ông, trong việc nhận thức khoa học giáo dục liên quan đến thế giới nội tâm kì diệu của con người. Sự thiên tài và sáng suốt của ông thể hiện ở chỗ ngay từ đầu đã xác định mục tiêu của giáo dục là giải quyết hàng loạt vấn đề phức tạp liên quan đến *cá tính, đạo đức và năng lực* con người – những phương diện mà các nền giáo dục cũ hầu như không lưu tâm. Từ đây ông tìm thấy một nguyên lí chìa khóa – “Nguyên lí tự do”. Từ “tự do” được Tolstoi hiểu như sự phát triển tự nhiên của đối tượng được giáo dục, trước hết vì quyền lợi và mối quan tâm của anh ta. Trong một bài báo năm 1862 ông tuyên bố: “Hãy ý thức rằng chuẩn mực của giáo dục chỉ có một mà thôi – tự do. Chúng tôi đã chọn con đường này trong hoạt động sư phạm của mình”<sup>6</sup>.

Dựa trên *Nguyên lí tự do*, đặt người học vào trung tâm quá trình đào tạo, Tolstoi xây dựng một hệ thống các nguyên tắc giáo dục học sau đây:

**(1) Nguyên tắc tính ý thức và tính tích cực**

Theo Tolstoi, giáo dục là quá trình đa phương, chứ không phải chỉ là sự tác động

đơn phương lên trí tuệ đứa trẻ; đó là quá trình hoạt động tích cực, chứ không phải là sự thụ động tiêu hóa những kiến thức mà người ta thông tin tới nó. Học tập đối với đứa trẻ là quá trình năng động có kiến tạo. Nghĩa là, ông nhấn mạnh đến sự phát triển tự chủ, tư duy sáng tạo của học sinh, điều đó hữu ích thiết thực cho trẻ vào đời. Ông viết: “Nếu học sinh ở trường mà không học tự sáng tạo, thì vào đời nó sẽ chỉ luôn luôn bất chước, sao chép... Trong mỗi đứa trẻ hiện hữu cái khát khao được độc lập, cái khát vọng mà sẽ dễ bị tiêu diệt trong mọi hình thức truyền thụ kiểu sao chép các mẫu có sẵn”<sup>7</sup>.

*Nguyên lí tự do* đảm bảo cho lí trí và tình cảm không bị phân li. Niềm tin mù quáng, sự áp đặt quan niệm đạo đức và thẩm mỹ không có chỗ trong chương trình dạy của Tolstoi. Kiên nhẫn, nhẹ nhàng đánh thức con trẻ đến với cái đẹp, hình thành trong nó từng yếu tố của khối tình cảm vẹn toàn, mạnh mẽ, nhân ái – là cả một quá trình được dệt bằng từng giây phút, khoảnh khắc học tập, từ toàn bộ “tinh thần học đường” (cụm từ mà Tolstoi yêu thích). Có nhiều phương thức thực hiện điều này, một trong số đó là truyện cổ tích Nga và nước ngoài, ngụ ngôn Aesop được chính Tolstoi tuyển chọn và nhuận sắc, thường là cắt đi phần kết thúc chứa lời răn dạy, để trẻ tự rút ra cho mình bài học. Cứ thế, sự kiện, khái niệm, ấn tượng để lại dấu vết tươi sáng không chỉ trong trí nhớ, mà còn trong trái tim, vì vậy không cần thiết phải thuộc lòng hay ghi nhớ chúng. Ông đặt vào trong tâm trí và cảm xúc đứa trẻ những hạt mầm chắc mẩy, từ đó sẽ nảy nở liên tục không chỉ kiến thức vững chắc mà còn niềm tin vào cuộc sống, sự hứng khởi đi tìm cái hay cái đẹp.

**(2) Nguyên tắc gắn liền giáo dục với cuộc sống**

Phân tích hệ thống giáo dục nhà trường kiểu cũ, một hệ thống bị cắt rời khỏi cuộc sống, khỏi nhu cầu của dân chúng, Tolstoi chỉ ra rằng kinh nghiệm sống càng phong phú và đa dạng, thì người học càng có nhiều cơ hội thành công, càng dễ dàng hơn trong việc thiết lập và kết nối tri thức liên ngành và tăng động lực học tập.

Tất cả những gì mà ngày nay chúng ta quy thành bộ môn “Kĩ năng sống” đã được Tolstoi áp dụng: Ông đặt ra nhiều tình huống, kể lại những sự kiện xảy ra trong ngày để trẻ tập trao đổi, bình luận về cách ứng xử; ông lập ra những lớp học nghề và dạy trẻ trồng cây trái, tự thu hoạch trên mảnh đất dành riêng cho nhà trường; ông chú trọng tạo không gian học tập một cách linh hoạt và tự nhiên, học như chơi, nhiều tiết diễn ra ở ngoài trời (trong công viên, ngoài đồng). Bọn trẻ được nhà văn trực tiếp hướng dẫn cách sưu tầm văn học dân gian tại thôn xóm mình và các làng lân cận.

**(3) Nguyên tắc phù hợp với khả năng tiếp cận**

Nguyên tắc này xuất phát từ nguyên tắc trên, đòi hỏi truyền tải thông tin giáo khoa phức tạp trong một hình thức vừa tầm nhận thức của đối tượng. Ông quyết liệt phản đối việc truyền thụ cơ học những định nghĩa, định lí, khái niệm trừu tượng vào đầu đứa trẻ, nhất là những kiến thức khái quát, khó hiểu hoặc chưa được thực tế kiểm chứng, theo Tolstoi, là điều tai hại, phá vỡ quá trình tự nhiên của tư duy.

Tolstoi từng băn khoăn có nên chọn hai áng tuyệt bút *Ông chủ hiệu đôn ma* của Pushkin và *Đêm trước Giáng sinh* của

Gogol vào chương trình giảng dạy hay không, vì e ngại xảy ra độ chênh trong trình độ nhận thức và cảm thụ giữa người dạy với con em nhà nông, dẫn đến áp chế đối với người học, xa rời bản chất của giáo dục tự do.

Tolstoi để lại nhiều sách giáo khoa, tài liệu giáo dục do ông tự biên soạn. Những tập sách này được coi là bách khoa toàn thư đặc biệt về thế giới phong phú và sinh động quanh trẻ em, cung cấp một cách trực quan cho các em những kiến thức lí thú về vật lí, hóa học, sinh vật,... Tiêu chí đầu tiên của các công trình này là dễ hiểu và thú vị, phù hợp với từng lứa tuổi đào tạo. Khi Tolstoi còn sống, những cuốn giáo khoa này được phát hành, tái bản hơn 30 lần.

Tuy nhiên quá trình giáo hóa cũng buộc đối tượng được đào tạo đối mặt với những trở ngại mà anh ta phải vượt qua, trưởng thành dần, để rồi vươn tới cấp độ cần đạt. Ông lấy ví dụ: “Người mẹ dạy con mình nói chỉ để hiểu nhau, người mẹ theo bản năng cố hạ mình đến trình độ nhận biết vật thể và ngôn ngữ của đứa trẻ, nhưng quy luật thúc đẩy giáo dục tiến lên không cho phép bà hạ mình xuống mà bắt đứa con phải vươn đến trình độ của bà. Một mối quan hệ tương tự như vậy cũng tồn tại giữa nhà văn và bạn đọc, giữa nhà trường và học sinh, giữa chính phủ và cộng đồng xã hội”<sup>8</sup>.

**(4) Nguyên tắc kiến thức chắc chắn**

Tính vững chắc của kiến thức là sự hiểu biết thực chất vấn đề, khả năng biết liên hệ với kiến thức khác trong một hệ thống, nhìn ra được mối quan hệ nhân – quả của các hiện tượng ấy cũng như khả năng ứng dụng chúng.

Để ngăn chặn việc học một cách hình

thức, đuổi theo kiến thức hời hợt, Tolstoi đặt ra một loạt yêu cầu sau:

- *Cung cấp cho trẻ em cơ hội tự học và tự nhận thức, dưới sự hướng dẫn kín đáo của giáo viên.*

Người thầy chịu trách nhiệm chính cho quá trình giáo dục, có nhiệm vụ cung cấp một môi trường thuận lợi học tập, nhưng không can thiệp vào quá trình nhận thức của trẻ. Không can thiệp không có nghĩa là gạt bỏ hoàn toàn ảnh hưởng của người thầy. Có điều sự ảnh hưởng ấy giống như sự trợ giúp, sự tương tác tự nhiên, mà ở đó trẻ được đóng vai trò chủ động và thầy cũng là một người học. Tất nhiên, không có hệ thống giáo dục nào mà không có những hình thức này hay hình thức kia gây áp lực lên cá nhân, có điều phương pháp sư phạm cần cố gắng giảm thiểu áp lực ấy, tăng cường sự kết hợp lợi ích cá nhân với yêu cầu cần có của đào tạo.

- *Tạo ra một môi trường giáo dục tự nhiên, lành mạnh, vui vẻ và thân thiện (mà ông gọi là “tinh thần học đường”), đáp ứng được bản chất tự nhiên, tính tò mò của trẻ và nhu cầu tự do phát triển.*

Tolstoi đòi hỏi ở người thầy *lòng yêu trẻ và ý thức tự hoàn thiện*. Ông cho rằng *yêu trẻ* là phẩm chất hàng đầu của nhà sư phạm, thậm chí quan trọng hơn kiến thức và lòng nhiệt tình. Ông nói: “Nếu người thầy chỉ yêu công việc, anh ta sẽ là một giáo viên tốt. Nếu người thầy chỉ yêu trẻ, như cha mẹ yêu con, anh ta sẽ tuyệt vời hơn cả người giáo viên chỉ biết chú ý mũi vào sách vở mà không yêu công việc và cũng chẳng yêu con trẻ. Nếu người thầy kết hợp trong mình cả hai tình yêu ấy, anh ta là một giáo viên hoàn hảo”<sup>9</sup>.

- *Linh hoạt sử dụng một loạt các phương pháp giáo dục và kỹ thuật phù hợp*

*với đặc điểm của tâm lý trẻ em* (trực quan, trò chuyện, tập phản hồi, cùng đọc sách, làm việc nhóm...); *Kết nối hữu cơ giữa các hoạt động nhận thức trong giờ học với giờ ngoại khóa của trẻ em; Hệ thống hóa kiến thức bằng thao tác lặp lại, khái quát những kiến thức đã học.*

Một kiểu giờ dạy Tolstoi đặc biệt yêu thích là dẫn dắt cho học trò lớp lớn học chung với học trò lớp nhỏ. Bằng ngôn ngữ diễn đạt cố gắng dễ hiểu nhất, học trò lớp lớn sẽ giải thích kiến thức cho học trò lớp nhỏ, người thầy khích lệ, chỉnh sửa, bổ sung. Bài tập nhóm có lúc được thiết kế như một “dự án”, mà ở đó học trò được phân công vào những công đoạn phù hợp với năng lực của mình, có điều kiện rèn luyện các kỹ năng, từ đơn giản đến phức tạp hơn, từ bắt chước đến sáng tạo. Với cách ấy, học trò lớp lớn cũng cố được học vấn, tập dượt diễn đạt kiến thức và khả năng tư duy độc lập, trải nghiệm hiểu biết của mình; học trò lớp nhỏ tiếp cận kiến thức dường như thú vị và dễ hiểu hơn. Sự thành công đặc biệt ở đây là đã tạo ra cơ hội cho học trò học hỏi, tranh luận, kiểm soát kiến thức lẫn nhau, tạo được môi trường hệ thân thiện và cởi mở giữa trò với trò, giữa trò với thầy. Lối học này rất nhiều điểm chung với **Phương pháp học tập chủ động** (Active Learning) của nhà trường thế kỉ XXI, với nhiều bước cơ bản: Động não (Brainstorming) – Suy nghĩ-Từng cặp-Chia sẻ (Think-pair-share) – Hoạt động nhóm (Group based Learning) – Đóng vai (Role playing).

Đồng thời, loại bài tập này là sự kết hợp nhiều hình thức: nói, viết, đồ họa, lao động thực tế, phối hợp các dạng bài tập của từng cá nhân với của tập thể nhóm; từ thực hiện từng bài tập dần dần dẫn đến thực

hiện cả một tập hợp bài tập, đòi hỏi học sinh kỹ năng kết hợp kiến thức từ nhiều môn học liên ngành, khả năng ứng dụng linh động và sáng tạo vào các lĩnh vực khác nhau của cuộc sống. Những điều trên khá là phù hợp với yêu cầu của **chương trình định hướng kết quả đầu ra** (outcomes-based curriculum) hay **chương trình định hướng phát triển năng lực** (competency-based curriculum).

### (5) Nguyên tắc phát triển tự nhiên và hài hòa

Tất cả 4 nguyên tắc trên của GDTD đều xuất phát từ nguyên tắc chủ đạo và bao trùm này. Tất cả tri thức, kỹ năng, ý thức học tập... – những gì tựu thành qua quá trình học tập là bắt nguồn từ bản năng mong muốn phát triển tự nhiên và hài hòa với thế giới xung quanh.

Theo Tolstoi, con người sinh ra đã là một cá thể tự do, mang sẵn trong mình hạt nhân yêu thương của Thiên chúa, một bản năng “thiện tâm”, một năng lực sống hài hòa. Ông phản đối ý kiến trước nay cho rằng tâm hồn trẻ em là trang giấy trắng mà nhà giáo dục viết lên đó những dòng chữ đầu tiên. Nhà nhân văn nhìn trong đứa trẻ một bản năng sống, biết xúc cảm, một nhân cách do thiên tạo ban cho như một khởi nguyên tốt lành. Và trẻ sẽ đến môi trường giáo dục với toàn bộ khởi nguyên tốt lành ấy, khởi nguyên không do nhà giáo dục đem đến cho nó, mà chỉ là đánh thức, giúp nó ý thức ngày càng rõ hơn. Vậy nên mục tiêu giáo dục là tạo ra những điều kiện thuận lợi và phù hợp để con người phát huy toàn bộ những phẩm chất ấy.

Tóm lại, từ những nguyên tắc trên, ta thấy triết lý GDTD của Tolstoi được dựa trên học thuyết tôn giáo – đạo đức “Thiên chúa ở trong ta”, thức tỉnh lòng yêu thương

bẩm sinh ở con trẻ, giúp nó phát triển hài hòa các năng lực trí tuệ. Đó là nền tảng vững chắc nhất, giống như tôn giáo, dẫn dắt con người đi qua nẻo Chân, Thiện, Mĩ đến với tri thức. Trong nghĩa đó, GDTD, đúng như tên gọi khác của nó – “Giáo dục với lòng yêu thương” (nghĩa là *Nền giáo dục đầy tình yêu thương dành cho đối tượng thụ hưởng giáo dục*), xứng đáng được coi là nền giáo dục nhân bản nhất.

### 3. Ngôi trường thực nghiệm Giáo dục tự do đầu tiên

Trên đây là những quan điểm lí luận giáo dục chung nhất của nhà sư phạm tiên phong Tolstoi. Trên thực tế, lí luận ấy đã chứng minh tính khả thi của nó cho toàn thế giới thấy trong việc đào tạo xuất sắc các thế hệ con cái của giai cấp cần lao bằng cách tạo ra cho họ một môi trường sư phạm thuận lợi để họ có thể phát triển năng lực của mình.

Triết lý GDTD được Tolstoi thử nghiệm thành công ở tỉnh Iy Tula (cách Moskva gần 200km), tại trang ấp Yasnaia Poliana của dòng họ ông.

Ta thử hình dung ra mô hình thực nghiệm GDTD đầu tiên này qua việc Tolstoi so sánh hai ngôi trường kiểu cũ và mới.

Trước hết, là ngôi trường cũ của Tây Âu và Nga mà ông đích thân khảo sát. Ông gọi nó là “nhà trường giáo điều thời Trung cổ, nơi mọi chân lí đều không được phép nghi ngờ”<sup>10</sup>, nơi sự khô cứng bóp chết niềm say mê học hỏi của tâm hồn non trẻ. Tolstoi tự hỏi đâu rồi những đứa trẻ “rì rầm, ngộ nguậy, tươi cười”? Khi ông đặt câu hỏi về kiến thức, học sinh trả lời “làu làu như sách”, nhưng bản thân chúng không hiểu và không thích thú gì. Chương trình học giáo điều, kiểu học nhồi sọ đã

khien “đưa trẻ yêu đời, tò mò muốn biết mọi thứ, mắt long lanh, nụ cười trên môi, luôn luôn tìm tòi học hỏi như một nguồn vui, diễn đạt sáng sủa, thường là sinh động ý nghĩ của mình bằng lời nói riêng của mình” mà ta gặp trên phố đã trở thành một “bản sinh vật” hoàn toàn khác ở trường: “kiệt quệ, rúm ró, mặt luôn mệ mòi và sợ sệt, chán nản, môi lắp bắp lại lời người khác, một sinh vật mà tâm hồn như con sên đã chui sâu vào vỏ ốc”<sup>11</sup>. Ở những ngôi trường như thế, nếu đưa trẻ chăm chú “nhai lại” kiến thức, nó được coi là học sinh giỏi, còn ngược lại, nó bị coi là “disparate” (không phù hợp – t. Pháp). Và nghịch lí sẽ xảy ra: “Cho tới khi đưa trẻ đánh mất độc lập tính và tinh thần chủ động, khi ở nó bắt đầu xuất hiện những triệu chứng bệnh hoạn như đạo đức giả, dối trá lung tung, đàn độn... thì nó sẽ không còn là disparate trong nhà trường nữa, nó đã vào quỹ đạo, ông thầy bắt đầu hài lòng về nó. Khi ấy cũng xuất hiện những hiện tượng không ngẫu nhiên mà thường xuyên lặp lại, đó là đưa trẻ ngu đần nhất trở thành thông minh nhất, và đưa thông minh nhất thành ra ngu đần nhất”<sup>12</sup>. Phê phán lối giáo dục này, Tolstoi viết: “Mọi sự giáo dục đều phải nhằm giải đáp những vấn đề cuộc sống đặt ra. Vậy mà nhà trường chẳng những không gọi mở vấn đề, nó thậm chí không giải đáp nổi những vấn đề cuộc sống đặt ra. Nó chỉ chăm chăm giải đáp những vấn đề không phải do tuổi thơ mà do nhân loại đặt ra từ vài thế kỉ trước, chẳng liên quan gì đến đưa trẻ”<sup>13</sup>.

Kiểu trường này là kiểu “được thiết kế không phải cho trẻ em được thoải mái học tập mà là để cho thầy giáo giảng dạy được thuận lợi”<sup>14</sup>, kiểu học này là kiểu tước bỏ mọi quyền tự do và loại trừ mọi cá

tính độc lập, một “thiết chế hành trẻ em”. Kiểu trường, kiểu học ấy sẽ tiếp tục ở cấp đại học, nơi bản thân Tolstoi kinh qua và chối bỏ.

Khác hẳn với kiểu nhà trường nói trên, ngôi trường thực nghiệm Yasnaia Poliana thực sự là một hình mẫu lí tưởng của GDĐT. Trong bài viết trứ danh *Trường Yasnaia Poliana tháng Mười một và Mười hai 1862*, nhà sư phạm kiểu mới viết: “Trẻ em đến trường, [...] không ai phải mang theo gì hết – cả sách lẫn vở. Bài tập về nhà không có. Hơn thế nữa, không những không phải mang trên tay cái gì, mà chúng còn không phải mang gì trong đầu. Chúng chỉ mang bản thân mình đến, với toàn bộ khả năng tiếp thụ tự nhiên, và vững tin rằng hôm nay ở trường cũng vui tươi y như hôm qua”.

Giờ học được thiết kế theo hình thức trao đổi giữa giáo viên và học sinh, khuyến khích khả năng độc lập tư duy và sáng tạo từ phía người học. Ngay từ lúc mới vào trường, học sinh đã được tập trình bày ý kiến của mình, mà không lo bị áp đặt kiến thức một chiều. Có thể không quá lời khi nói rằng 150 năm về trước, nhà sư phạm Tolstoi đã tiến hành *dạy Tích hợp* (Integrated teaching): Rất thường xuyên các kiến thức về lịch sử – địa lí – văn học – nghệ thuật được liên kết với nhau trong một chủ đề, qua các câu chuyện lịch sử, tác phẩm văn học, hội họa hay âm nhạc, chẳng hạn như chủ đề về *Chiến tranh Ái quốc Vĩ đại năm 1812*.

Điều gây ấn tượng là trong các môn của chương trình Yasnaia Poliana, việc trau dồi “trí dục” không tách rời “đức dục”, bởi Tolstoi quan niệm đạo đức không thuộc về một địa hạt riêng rẽ, không nên phân biệt và đối lập nó với thế giới sự kiện.



Trong tất cả các bộ môn trẻ em được học cả “trí” lẫn “đức”, như vốn là một thể hợp nhất và hài hòa. Đạo đức chính là trí tuệ, khi nó được tập trung vào tư duy phản biện, giải quyết vấn đề không sai lầm, dám chịu trách nhiệm trước quyết định của mình. Trí tuệ chính là đạo đức khi nó dẫn dắt người ta đến những kết quả đúng đắn, đem lại phúc lợi chính đáng cho cá nhân và xã hội. (Điều này là một gợi ý cho việc nên dạy bộ môn *Giáo dục công dân* ở trường phổ thông Việt Nam thế nào để hiệu quả hơn).

Học sinh Yasnaia Poliana không bị quy định chỗ ngồi, không bị phạt mắng và đe dọa, không phải trải qua những kì sát hạch căng thẳng... Bài tập về nhà không có, vì tất cả đã được hoàn thành ở trường, dưới sự trợ giúp của giáo viên và học sinh lớn hơn.

Tập thể giáo viên làm việc say mê, trong sự đồng tâm, tôn trọng, học hỏi lẫn nhau. Họ cùng nhau trao đổi kế hoạch, tin tức, thảo luận thay đổi chương trình học sao cho phù hợp sở thích và trình độ học trò.

Khi trường mới được thành lập, ít ai tin mô hình giáo dục này có thể thành công, trong đó có nhà cách mạng dân chủ N. Chernyshevski, người đưa ra những ý kiến gay gắt phản đối lối giáo dục mà ông định danh là “mất trật tự”. Nhưng kết quả làm ông hết sức bất ngờ, mà thốt lên: “Tuyệt vời! Tuyệt vời! Lạy Chúa sao cho ngày càng thêm nhiều trường thiết lập được cái sự “mất trật tự” nhân hậu và hữu ích như vậy!... Và theo chúng tôi, phải nói đơn giản là “trật tự”, bởi lẽ ở đây có thấy sự mất trật tự nào đâu khi mà tất cả đều học hành chăm chỉ chùng nào chúng còn đủ sức...”<sup>15</sup>.

Nhiều đoàn tham quan nước ngoài đến Yasnaia Poliana đều công nhận tính ưu việt của lối giáo dục mới này, một lối giáo dục mà con người được tôn trọng, con em nông dân được tự do và hạnh phúc hơn bất cứ ở đâu. Có thể nói, với môi trường giáo dục như vậy, Tolstoi đã thực sự xóa bỏ chế độ nông nô chuyên chế ở Nga sớm hơn cả Dự luật Cải cách Dân cày 1861, khi nó chỉ hiện hữu trên văn bản chứ chưa được thực thi trong đời sống Nga thế kỷ XIX.

#### **4. Giáo dục Việt Nam trước nhu cầu đổi mới có chọn Nguyên lí tự do trong giáo dục?**

Câu chuyện Giáo dục Việt Nam bấy lâu là câu chuyện *độc thoại* và *đơn độc*: cho đến tận bây giờ vẫn dạy dỗ tái hiện kiến thức theo kiểu “tầm chương trích cú” của văn hóa thời Trung đại, vẫn khép mình trong cái “thôn địa cầu” (global village). Học trò bao nhiêu mề ra lò là bấy nhiêu mề giống nhau như đúc. Bởi, thay vì trang bị cho học sinh khả năng tư duy và phán đoán độc lập, chúng ta cầm tay chỉ việc, suy nghĩ hộ; thay vì trang bị cho các em phương pháp làm việc, chúng ta lại dạy các em thuộc lòng kiến thức theo một nội dung có sẵn; thay vì phát triển năng lực cá nhân, chúng ta áp đặt đồng loạt cùng một chương trình, lấy ý kiến số đông làm uy tín.

Từ 1975 đến nay, qua nhiều lần cải cách mà vẫn chưa thật sự thoát khỏi tình trạng bế tắc trên, giờ đây Giáo dục Việt Nam đang dồn suy tư cho một cuộc canh tân mới theo hướng xích lại gần hơn với Giáo dục thế giới, nên chẳng hãy chọn tham khảo một trong các mô hình đã có thành tựu: đó chính là lí thuyết cũng như thực nghiệm thành công của nhà sư phạm L. Tolstoi?

Trong bối cảnh đòi hỏi đổi mới

không còn chỉ ở cấp độ *phương pháp* tiếp cận, mà còn ở cả cấp độ *mục đích* giáo dục, ở hình ảnh *sản phẩm* (những người tốt nghiệp), thì *Nguyên lý tự do trong giáo dục* là một gợi ý sáng giá, hứa hẹn *đầu ra* sẽ là một thể hệ sẵn sàng vào đời tự lập và biết sáng tạo. Với độ lùi khoảng cách 150 năm của một triết lý giáo dục đã được khẳng định, và, với viễn cảnh của một xã hội dân chủ và tiến bộ, nên chăng hãy chọn lọc những gì tốt đẹp, phù hợp từ mô hình của Tolstoi, để tạo nên những thành công và giá trị mới?

Thiết nghĩ, một khi *Nguyên lý tự do trong giáo dục* được đặt lên bàn nghị sự và được lựa chọn, thì đó là một biểu hiện đặc biệt cho thấy giới trí thức đang trưởng thành hơn, tha thiết một xã hội dân chủ và tiến bộ, hi vọng vào một cuộc sống công bằng hơn, khi con đường tiến thân được đảm bảo bằng lao động chân chính, kỹ năng sống và tri thức thật sự.

Câu chuyện về nhà sư phạm Tolstoi là câu chuyện hôm qua, khi Giáo dục thế giới bắt đầu bước vào thời kỳ hiện đại, nhưng ý tưởng của ông vẫn còn hấp dẫn và thiết thực với Việt Nam hôm nay. Thiết thực là vì những gì ông thực hành với GDTD từ thế kỷ XIX thực chất là **Bốn cột trụ** (Four Pillars) của nền giáo dục thế kỷ XXI mà Giáo dục Việt Nam đang hướng đến trên con đường hội nhập: 1) Học để biết (Learning to know); 2) Học để làm việc (Learning to do); 3) Học để làm người (Learning to be); 4) Học để biết cách chung sống (Learning to live together). Tựu trung, tất cả 4 điều trên là trả lời cho câu hỏi: *Học để làm gì?* Và triết lý GDTD của Tolstoi dường như đã có sẵn câu trả lời: “Thực ra con người ta phải được đào tạo để chuẩn bị cho cuộc sống, cho lao

động, mỗi kiểu lao động ngoài kỹ năng cho nó còn đòi hỏi một quy trình, một sự chuẩn xác, và điều quan trọng là kỹ năng sống và ứng xử với mọi người”<sup>16</sup>.

Và 5 nguyên tắc của mô hình giáo dục Tolstoi: 1) Tính ý thức và tính tích cực; 2) Gắn liền giáo dục với cuộc sống; 3) Phù hợp với khả năng tiếp cận; 4) Kiến thức chắc chắn; 5) Phát triển tự nhiên và hài hòa – thực chất cũng chính là phương thức nhằm đạt được *Bốn cột trụ* kia.

Còn nhìn vào thực tế, *kết quả đầu ra* (learning outcomes) của Trường Yasnaia Poliana là câu trả lời đầy thuyết phục cho câu hỏi “*Học để làm gì?*” nêu trên: Rời khỏi mái trường, các môn sinh của Tolstoi toả đi khắp nước Nga, đều là những người thành công trong cuộc sống và cảm thấy hạnh phúc vì đã đến cuộc đời này, được sống như mình mong muốn.

Tôi xin kết thúc bài viết bằng một định đề của chính L. Tolstoi: “Nếu như nhân loại ý thức được tính bất cập của các nhà trường mình tạo dựng, thì bản thân cái ý thức ấy đã sẽ là một sự kiện lịch sử có thể lấy làm cơ sở cho công cuộc thiết chế nhà trường”<sup>17</sup>. Bất cứ quốc gia nào cũng sẽ có tương lai xán lạn, nếu quốc gia đó bắt đầu biết nuôi dạy trẻ em đúng cách. Một khi giáo dục đi đúng đường thì nó không chỉ cung cấp điều kiện để thế hệ trẻ thích nghi với xã hội, mà còn cung cấp cho họ phương tiện để biến cải xã hội theo hướng tốt đẹp hơn. Nhà giáo dục người Pháp S. Freinet nói: “Nền dân chủ tương lai của xã hội được chuẩn bị bằng trường học dân chủ; trường học áp chế không thể đào tạo nên người công dân của xã hội dân chủ tương lai”<sup>18</sup>. Và chúng ta mong chờ những công dân mới ấy.

- <sup>1</sup> L. Tolstoi (1956), *Tập hợp các bài viết về giáo dục*, Nxb Goslitizdat, Moskva, tr.48. (Л. Н. Толстой, 1956. *Педагогические сочинения*, М., Гослитиздат, tr. 48).
- <sup>2</sup> J. J. Rousseau (2008), *Emile hay là về giáo dục của Rousseau*, Nxb Tri thức, Hà Nội, tr. 273.
- <sup>3</sup> Vũ Thế Khôi (2010), “Triết lí giáo dục của lòng yêu thương”, Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 12, tr. 41.
- <sup>4</sup> Auguste Comte (1798–1857): người sáng lập ra ngành khoa học xã hội (social science), được coi là ông tổ của Chủ nghĩa thực chứng (Positivism). A. Comte cho rằng các phương pháp nghiên cứu dùng trong khoa học tự nhiên cũng có thể áp dụng được cho việc nghiên cứu và giải quyết các vấn đề xã hội.
- <sup>5</sup> Chủ nghĩa Darwin xã hội (Social Darwinism): trường phái áp dụng thuyết tiến hóa Darwin cho xã hội loài người. Người sáng lập ra Chủ nghĩa Darwin xã hội là nhà khoa học người Anh Herbert Spencer (1820 – 1903). Nội dung trường phái này được mô tả trong cuốn *Nguyên lí sinh học (Principles of Biology, 1864)* của ông.
- <sup>6</sup> L. Tolstoi (2010), “Về giáo dục quốc dân”, *Đường sống*, Nxb. Tri thức, Hà Nội, tr.22.
- <sup>7</sup> L. Tolstoi (1958), *Tổng tập công trình 90 tập*, Nxb. Goslitizdat, Moskva, tập 8, tr.118. (Л. Н Толстой, 1958. *Полные сочинения в 90-е*, М., Гослитиздат, Т.8, с.118).
- <sup>8</sup> L. Tolstoi (2010), “Về giáo dục và đào tạo”, *Đường sống*, Nxb Tri thức, Hà Nội, tr.29.
- <sup>9</sup> L. Tolstoi (1956), *Tập hợp các bài viết về giáo dục*, Nxb Goslitizdat, Moskva, tr.11. (Л. Толстой, 1956. *Педагогические сочинения*, М., Гослитиздат, с. 11).
- <sup>10, 11, 12, 13, 14</sup> L. Tolstoi (2010), “Về giáo dục quốc dân”, *Đường sống*, Nxb Tri thức, Hà Nội, tr. 5, 13, 13, 14, 12.
- <sup>15</sup> Dẫn theo Vũ Thế Khôi (2010), “Triết lí giáo dục của lòng yêu thương”, Tạp chí *Nghiên cứu văn học*, số 10, tr. 39.
- <sup>16</sup> L. Tolstoi (2010), “Về giáo dục và đào tạo”, *Đường sống*, Nxb Tri thức, Hà Nội, tr.50.
- <sup>17</sup> L. Tolstoi (2010), “Về giáo dục quốc dân”, *Đường sống*, Nxb Tri thức, Hà Nội, tr.15.
- <sup>18</sup> S. Freinet (1990), *Hợp tuyển bài viết về giáo dục*, Nxb Goslitizdat, Moskva, tr.153. (С. Френе, 1990. *Избранные педагогические сочинения*, М., Гослитиздат, с. 153).

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Vũ Thế Khôi (2010), “Triết lí giáo dục của lòng yêu thương”, *Tạp chí Nghiên cứu văn học* số 10, Hà Nội.
2. Rousseau, J. J. (2008), *Emile hay là về giáo dục của Rousseau*, Nxb Tri thức, Hà Nội.
3. Tolstoi, L. N. (1956), *Tập hợp các bài viết về giáo dục*, Nxb Goslitizdat, Moskva. (Толстой Л. Н., 1956, *Педагогические сочинения*, М., Гослитиздат, Москва).
4. Tolstoi, L. N. (1958), *Tổng tập công trình 90 tập*, tập 8, Nxb Goslitizdat, Moskva. (Толстой Л. Н., 1958. *Полные сочинения в 90-е*, Т. 8, М., Гослитиздат, Москва).
5. Tolstoi, L. N. (2010), *Đường sống*, Nxb Tri thức, Hà Nội.

(Ngày Tòa soạn nhận được bài: 08-02-2014; ngày phản biện đánh giá: 16-02-2014;  
ngày chấp nhận đăng: 20-02-2014)